TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT QUANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT QUANG

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;

2. Bà Thị Amina

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Đinh Công M**, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Bà và ông Đinh Công M sống chung với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian đầu sống chung hạnh phúc, nhưng càng về sau cuộc sống chung không hạnh phúc nửa do ông M không lo làm ăn, hay đánh bạc về gây gỗ, xô xát với bà. Đến nay, bà không còn tình cảm gì với ông M. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và ông M có 04 con chung tên Đinh Huỳnh Gia H, sinh ngày 06/8/2012; Đinh Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày 04/12/2017; Đinh Thanh H2, sinh ngày 09/8/2019; Đinh Thanh H3, sinh ngày 12/12/2020, hiện 04 con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Ông Đinh Công M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị N đối với ông Đinh Công M.

Về con chung: Giao cháu Đinh Huỳnh Gia H, Đinh Huỳnh Ngọc H1; Đinh Thanh H2; Đinh Thanh H3 cho bà N chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc ông Đinh Công M cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị N, ông Đinh Công M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị N là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Đinh Công M là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông M.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N và ông Đinh Công M chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ,

huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 06 tháng 9 năm 2012, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, giữa bà N, ông M phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung. Bà N trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn. Ông M đã được triệu tập hợp lệ nhưng đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 20 tháng 12 năm 2022 (bút lục số 17) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà N, ông M là do mâu thuẫn về kinh tế gia đình, ông M không chăm lo cho gia đình, hiện tại mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông M là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà N được ly hôn với ông M.

[4] Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị N và ông Đinh Công M có 04 con chung tên Đinh Huỳnh Gia H, sinh ngày 06/8/2012; Đinh Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày 04/12/2017; Đinh Thanh H2, sinh ngày 09/8/2019; Đinh Thanh H3, sinh ngày 12/12/2020. Hiện các con chung đang sống cùng với bà N, nguyện vọng của cháu Đinh Huỳnh Gia H là muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Xét điều kiện nuôi con chung thấy rằng: Hiện tại, bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, bà N có việc làm, thu nhập ổn định. Để đảm bảo cho sự ổn định, phát triển tâm sinh lý cho trẻ nên để bà N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung là phù hợp.

Bà N yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi 04 con chung, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Yêu cầu này của bà N phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Đinh Công M cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị N, ông Đinh Công M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị N với ông Đinh Công M.

2. Về nuôi con chung: Giao 04 con chung Đinh Huỳnh Gia H, sinh ngày 06/8/2012; Đinh Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày 04/12/2017; Đinh Thanh H2, sinh ngày 09/8/2019; Đinh Thanh H3, sinh ngày 12/12/2020 cho bà Huỳnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đinh Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng (04 cháu là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023.

Ông Đinh Công M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, bà Huỳnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007811 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, bà N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Ông Đinh Công M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị N và ông Đinh Công M có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan